

Số: 771/NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 14 tháng 04 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng GT2025-114: “Mua sắm hàng hóa và dịch vụ lắp đặt hệ thống làm mát cho hệ thống chỉnh lưu/nghịch lưu tại hệ thống DC và UPS các tổ máy trong trường hợp mất điện tự dùng toàn NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Mua sắm hàng hóa và dịch vụ lắp đặt hệ thống làm mát cho hệ thống chỉnh lưu/nghịch lưu tại hệ thống DC và UPS các tổ máy trong trường hợp mất điện tự dùng toàn NMNĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 26/04/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.

Email: giangtth@pvpqb.vn; haipdm@pvpqb.vn; trimq@pvpqb.vn; hunglt@pvpqb.vn; nhanbaogia.hn@pvpqb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐ SH1; N.V.Chính (để b/c);
- Lưu VT, TM (M.Q.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC:

GT2025-114:" Mua sắm hàng hóa và dịch vụ lắp đặt hệ thống làm mát cho hệ thống chỉnh lưu/nghịch lưu tại hệ thống DC và UPS các tổ máy trong trường hợp mất điện tự dùng toàn NMNĐ Sông Hậu 1"

(Đính kèm công văn số: 771/NMĐSH1-TM, ngày 14/04/2026)

STT	Mã chuẩn hóa	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất (Tham khảo)	Xuất xứ	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
I. MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ PACKGAE INVERTER GIẢI NHIỆT GIÓ (GAS R410A - ĐIỆN ÁP 380V/3P/50Hz)								
1	59101024	Dàn lạnh	Công suất làm lạnh 1 (Tối đa): 29,3kW/100000 Btu/h Công suất làm lạnh 2: 28,9kW/99000 Btu/h Nguồn điện: 3 Pha; 380–415 V; 50 Hz Lưu lượng gió (Cao): 80 m³/phút Áp suất tĩnh ngoài: 147 Pa Quạt: 0,245x2 Kích thước: (CxRxĐ): 1740x1170x510 mm Nước xả: Ren trong PS 1B Độ ồn: 61 dB(A)	Daikin (Model: FVPR250QY1)	Asia	10	Cái	
2	59101025	Dàn nóng	Công suất làm lạnh 1 (Tối đa): 29,3kW/100000 Btu/h Công suất làm lạnh 2: 28,9kW/99000 Btu/h Nguồn điện: 3 Pha; 380–415 V; 50 Hz Lưu lượng gió (C): 178 m³/phút Máy nén: Công suất 4,5kW, loại xoắn ốc dạng kín Kích thước: (CxRxĐ): 1675x930x765 mm Lượng môi chất lạnh đã nạp: 6,7kg Độ ồn: 57 dB(A)	Daikin (Model: RZUR250QY1)	Asia	10	Cái	

II. ỐNG DẪN GAS + CÁCH NHIỆT									
3	25571010	Ống đồng Φ9,52 dày 0,81mm	OD = 9,52mm Độ dày: 0,81mm	Hailiang+ Superlon	Asia	298	m		
4	25571011	Ống đồng Φ22,2 dày 1,02mm	OD = 22,2mm Độ dày: 1,02 mm	Hailiang+ Superlon	Asia	298	m		
5	48836024	Ống bảo ôn Superlon cho ống đồng Φ9,5	OD = 9,52 mm	Superlon	Việt Nam	298	m		
6	48836025	Ống bảo ôn Superlon cho ống đồng Φ22,2	OD = 22,2 mm	Superlon	Việt Nam	298	m		
7	12182015	Gas nạp bổ sung cho đường ống: gas R410A	Gas R410A	Daikin	Asia	10	Lô		
III. ỐNG NƯỚC NGỪNG MÁY LẠNH									
8	49021110	Ống nước ngưng D34 kèm cách nhiệt dày 13mm	OD = 34mm	Bình Minh+ Superlon	Việt Nam	70	m		
9	49021112	Ống nước ngưng D42 kèm cách nhiệt dày 13mm	OD = 42 mm	Bình Minh+ Superlon	Việt Nam	62	m		
10	49021114	Ống nước ngưng D60 kèm cách nhiệt dày 13mm	OD = 60 mm	Bình Minh	Việt Nam	10	m		
IV. CẤP ĐIỆN CẤP NGUỒN VÀ ĐIỀU KHIỂN									
11	33895130	CB 4P - 125	Số cực: 4P Dòng điện định mức: 125A Dòng cắt ngắn mạch: 25kA Điện áp định mức: 415V	Schneider (MCCB) Schneider EZC250N4125 125A 25kA 4P)	Asia	2	Cái		



12	33895195	CB 3P - 32A	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 32A 415VAC 50/60Hz Dòng cắt danh định Icu: 6kA	Panasonic (MCB 3P 32A 6kA 415VAC BBD3323CNV)	Asia	10	Cái	
13	33895058	CB 1P-16A	Số cực: 1P Dòng điện định mức: 16A 240VAC 50/60Hz Dòng cắt danh định Icu: 6kA	Panasonic (MCB 1P 16A 6kA 240VAC BBD1161CNV)	Asia	10	Cái	
14	31507004	Dây cáp nguồn	- Dây cáp điện CXV/DSTA 4x25+1x16mm² – 0,6/1kV - Số lõi dẫn: 4 lõi (3 lõi pha + 1 lõi trung tính) - Tiết diện lõi: 3x25mm² (pha) + 1x16mm² (trung tính) - Kết cấu: Ruột đồng, cách điện XLPE, lớp đệm: điền đầy bằng PP hoặc PVC, lớp bọc bên trong: quấn băng PET hoặc ép đùn PVC, giáp bảo vệ: Giáp 2 lớp băng thép (DSTA), vỏ bọc PVC. - Điện áp định mức: 0,6/1kV - Tiêu chuẩn: TCVN 5935-1:2013, IEC 60502-1:2009, AS/NZS 5000.1 - Nhiệt độ làm việc dài hạn: 90°C - Nhiệt độ cực đại khi ngắn mạch (≤5 giây): 250°C	CADIVI	Việt Nam	250	m	
15	33897047	CB 4P - 150A	Số cực: 4P Dòng điện định mức: 150A Dòng cắt ngắn mạch: 25kA Điện áp định mức: 415V	Schneider (EZC250N4150 150A 25kA 4P)	Asia	2	Cái	



16	31544003	Dây cáp nguồn từ tủ điện đến dàn nóng	- Kết cấu: Ruột đồng, cách điện XLPE, lớp độn: điền đầy bằng PP hoặc PVC, lớp bọc bên trong: quấn băng PET hoặc ép đùn PVC, giáp bảo vệ: Giáp 2 lớp băng thép (DSTA), vỏ bọc PVC. - Dây cáp điện CXV/ DSTA 4x6+1x4mm² – 0,6/1kV - Số lõi dẫn: 4 lõi (3 lõi pha + 1 lõi trung tính) - Tiết diện lõi: 3x6mm² (pha) + 1x4mm² (trung tính) - Cấp điện áp U₀/U: 0,6/1 kV. - Điện áp thử: 3,5 kV/5 phút. - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 90 °C.	CADIVI	Việt Nam	270	m	
17	31503003	Dây tín hiệu từ dàn nóng đến dàn lạnh	'- Kết cấu: Ruột đồng, lớp bán dẫn ruột dẫn, cách điện XLPE, lớp độn PP quấn PET, vỏ bọc PVC - Dây cáp điện CXV 2x2,5+1x2,5mm² – 0,6/1kV - Số lõi dẫn: 3 lõi (2 lõi pha + 1 lõi trung tính) - Tiết diện lõi: 3x2,5mm² (pha) + 1x2,5mm² (trung tính) - Cấp điện áp U₀/U: 0,6/1 kV. - Điện áp thử: 3,5 kV/5 phút. - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 90 °C.	CADIVI	Việt Nam	400	m	
18	37090017	Ống luồn điện mềm D32	OD = 32mm	Nano	Việt Nam	400	m	



Yêu cầu khác:

Bao gồm thi công lắp đặt với các vật liệu phụ bao gồm không giới hạn các vật tư sau:

- Vật tư phụ cho hệ ống gas: ni tơ, gió đá, bạc hàn, simily, keo,...
 - Hệ treo đỡ đường ống: support V, ty ren, cùm treo, tắc kê, bu lông,...
 - Bệ đỡ dàn nóng kích thước: 1600x1000x200mm (dài x rộng x cao)
 - Giá đỡ dàn lạnh thép V mạ kẽm, sơn tĩnh điện
 - Giá đỡ dàn nóng thép V mạ kẽm, sơn tĩnh điện
 - Trunking che ống đồng Làm bằng tôn mạ kẽm dày 0.95, sơn tĩnh điện KT 300x150
 - Trunking che ống đồng Làm bằng tôn mạ kẽm dày 0.95, sơn tĩnh điện KT 250x150
 - Phụ kiện lắp đặt Trunking
 - Tủ điện
 - Khung để dàn lạnh
 - Danh mục hàng hóa nêu trên nhà cung cấp có thể chào đúng chủng loại hoặc tương đương. Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng, ... của hàng hóa/ vật tư kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật giữa hai loại hàng hóa trên để chứng minh tương đương hoặc tốt hơn.
 - Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;
 - Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
 - Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
 - Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.
- *Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.

